

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CƠ QUAN
CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH
PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐƯỢC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 133/2025/NĐ-CP

Hà Nội - 2025

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CƠ QUAN
CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐƯỢC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 133/2025/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SHTT ngày /8/2025)

1. Phạm vi áp dụng

Tài liệu này hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa Cục Sở hữu trí tuệ (Cục SHTT) và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT) được phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng

Tài liệu này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia giải quyết TTHC trong lĩnh vực SHTT được phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Nguyên tắc chung trong phối hợp

a) Bảo đảm việc giải quyết các TTHC về SHTT được phân quyền, phân cấp thông suốt, đúng quy định, không bị gián đoạn.

b) Tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC về SHTT tại địa phương.

c) Bảo đảm thông tin, dữ liệu về SHTT được chia sẻ đầy đủ, thống nhất, kịp thời và bảo mật; phục vụ công tác quản lý, thống kê, nghiệp vụ, đồng thời tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi, xử lý hồ sơ, dữ liệu giữa Cục SHTT và địa phương, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

đ) Nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức; tăng cường phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương.

e) Phát huy vai trò, năng lực của chính quyền địa phương, đồng thời khẳng định vai trò đầu mối quản lý nhà nước về SHTT của Cục SHTT.

e) Công khai, minh bạch và kịp thời.

4. Cục Sở hữu trí tuệ có trách nhiệm:

a) Thông báo cho địa phương Danh sách cán bộ đầu mối (gồm lãnh đạo và công chức) của các đơn vị chuyên môn tham gia phối hợp với UBND cấp tỉnh để

triển khai các TTHC được phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

b) Thiết lập các kênh thông tin liên lạc giữa các cán bộ đầu mối của Cục SHTT và các cán bộ đầu mối của các địa phương nhằm hỗ trợ kịp thời về chuyên môn, nghiệp vụ và xử lý tính huống phát sinh.

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ đầu mối của địa phương (trực tiếp, trực tuyến, theo vụ việc...) về chuyên môn, nghiệp vụ và xử lý các tình huống phát sinh.

d) Cung cấp thông tin phục vụ giải quyết TTHC cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chính xác, kịp thời, bảo đảm thời hạn giải quyết TTHC theo quy định.

5. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các TTHC được phân cấp, phân quyền theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Cục SHTT.

b) Thông báo Danh sách các cán bộ đầu mối (gồm lãnh đạo và công chức) được phân công phụ trách, tham gia tiếp nhận và giải quyết các TTHC trong lĩnh vực SHTT tại địa phương.

c) Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn, tập huấn của Cục SHTT, bảo đảm việc giải quyết TTHC được thông suốt, không bị gián đoạn và đúng quy định.

d) Phản ánh kịp thời cho Cục SHTT các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tiếp nhận và xử lý các TTHC.

đ) Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và phản ánh vướng mắc để Cục SHTT hỗ trợ giải quyết kịp thời.

e) Đối với các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai mà chưa có quy định hoặc cần xác minh thông tin/tài liệu gốc thuộc sự quản lý của Cục SHTT thì địa phương gửi yêu cầu/đề xuất phối hợp về Cục SHTT để phối hợp giải quyết.

g) Có trách nhiệm phản hồi trong vòng 48 giờ khi Cục SHTT yêu cầu bổ sung tài liệu, xác minh dữ liệu.

6. Tạo lập cơ sở dữ liệu về đăng ký SHCN phục vụ giải quyết TTHC được phân quyền, phân cấp

a) Cục SHTT thực hiện:

a1) Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Cục SHTT và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (gọi là “Cơ sở dữ liệu dùng chung”) phục vụ mục đích giải quyết TTHC được phân quyền, phân cấp, bao gồm:

- Dữ liệu đăng bạ điện tử các đối tượng SHCN và dữ liệu về tổ chức/người đại diện SHCN, tổ chức/người giám định SHCN;

- Đồng bộ dữ liệu với Hệ thống quản trị đơn đăng ký quyền SHCN của Cục SHTT (Hệ thống WIPO IPAS);

a2) Tạo tài khoản xử lý nghiệp vụ chuyên môn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Cục SHTT tại địa chỉ: <https://dichvucong.ipvietnam.gov.vn>.

- Cho phép xác thực văn bằng bảo hộ SHCN theo số đơn, số bằng, tên chủ đơn hoặc theo thông tin của đại diện SHCN/giám định SHCN.

- Bảo đảm kênh thông tin liên lạc vận hành thông suốt; địa phương nhận được hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời.

a3) Cung cấp các thông tin/tài liệu phục vụ giải quyết các TTHC cho địa phương trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong thời gian Cơ sở dữ liệu dùng chung đang xây dựng chưa hoạt động. Thông tin/tài liệu cung cấp, trao đổi của Cục SHTT bảo đảm chính xác, đầy đủ và được lưu vết dữ liệu, bảo đảm tính pháp lý.

a4) Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn địa phương sử dụng hệ thống, phân quyền phù hợp với từng nhóm TTHC.

a5) Có phương án xử lý dự phòng cho các lỗi kỹ thuật CNTT.

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố:

- Sử dụng tài khoản tra cứu được cấp để tra cứu, sử dụng thông tin SHCN trong quá trình xử lý TTHC được phân quyền, phân cấp.

- Có trách nhiệm sử dụng thông tin truy cập nhằm mục đích thực hiện TTHC được phân cấp, phân quyền và không chia sẻ cho bên không có thẩm quyền trong suốt quá trình khai thác.

- Phản hồi vướng mắc, đề xuất cải tiến hệ thống tra cứu để Cục hoàn thiện chức năng hỗ trợ địa phương.

- Trao đổi các thông tin về VBBH khi chưa tra cứu được thông tin trên CSDL qua phương tiện truyền thông (ứng dụng tin nhắn Zalo,...), trong đó có đại diện phòng/ban/đơn vị phụ trách lĩnh vực sau cấp VBBH.

- UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có thể đề xuất mở rộng quyền tra cứu đối với một số chức năng, nếu phát sinh nhu cầu.

- Trong trường hợp không tìm thấy dữ liệu hoặc nghi ngờ sai lệch, địa phương có thể liên hệ trực tiếp qua các kênh thông tin cho Cục SHTT để đề nghị xác minh (kèm mã đơn/hồ sơ, số văn bằng, lý do xác minh,...).

c) Khi cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Cục SHTT và UBND cấp tỉnh chưa hoàn thiện, Cục SHTT thiết lập các kênh liên lạc để trao đổi trong quá trình xử lý hồ sơ bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cho UBND cấp tỉnh.

7. Về thu phí, lệ phí SHCN

a) Nguyên tắc chung

- Việc thu phí/lệ phí phải đúng quy định (nội dung, mức phí, thẩm quyền thu) theo quy định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC;

- Địa phương thu các khoản phí thuộc thẩm quyền xử lý TTHC của mình (được phân cấp);

- Cục SHTT thu các khoản phí/lệ phí liên quan đến nội dung công việc của Cục, bao gồm: phí công bố, đăng bạ.

b) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh/thành phố thực hiện:

- Tính và thông báo khoản phí/lệ phí tương ứng với nội dung công việc thực hiện tại địa phương (nếu có);

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí cho UBND cấp tỉnh và phí công bố/dăng bạ cho Cục SHTT theo thông tin sau:

Người nhận tiền: Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ

Số tài khoản: 1038988888

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

Hình thức nộp tiền: Chuyển khoản ngân hàng hoặc quét mã QR theo đường dẫn: <https://ipvietnam.gov.vn/huong-dan-nop-don-phi-le-phi-shcn-online>.

Hướng dẫn ghi nội dung chuyển khoản: TTCT [Mã số TTHC] [Tên người nộp đơn]

- Gửi thông tin về người nộp đơn cho Cục SHTT (qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Cục SHTT tại địa chỉ: <https://dichvucong.ipvietnam.gov.vn/> để xác nhận số phí, lệ phí được nộp và tra biên lai thu phí cho người nộp đơn.

c) Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện:

- Kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số phí, lệ phí đã nộp cho Cục SHTT thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Cục SHTT tại địa chỉ: <https://dichvucong.ipvietnam.gov.vn/>.

- Gửi biên lai điện tử qua email cho người nộp đơn; thông báo hoặc gửi biên lai thu phí cho **Cơ quan chuyên môn thuộc** UBND cấp tỉnh (qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Cục SHTT).

- Đối soát dữ liệu với các địa phương định kỳ hoặc theo yêu cầu, để bảo đảm không thu trùng/thu sai.

8. Cung cấp kết quả giải quyết TTHC của địa phương

a) Trong vòng 01 tháng kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết TTHC, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh/thành phố gửi quyết định giải quyết TTHC đến Cục SHTT để phục vụ công bố và đăng bạ theo quy định.

b) Các TTHC do địa phương giải quyết có liên quan đến thủ tục khác đang thực hiện tại Cục SHTT, kết quả giải quyết TTHC được gửi cho người nộp đơn để bổ sung vào thủ tục tại Cục SHTT.

9. Cung cấp thông tin về tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

Định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh/thành phố cung cấp thông tin cho Cục SHTT về số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết.

- Thời gian cung cấp thông tin: chậm nhất ngày 17 hằng tháng;
- Cách thức cung cấp thông tin: theo mẫu trong Phụ lục I của Quy chế.
- Thời gian lấy số liệu thống kê của tháng: từ ngày 15 tháng trước đến hết ngày 14 của tháng thống kê.

10. Tổ chức phối hợp

Cục Sở hữu trí tuệ (Cục SHTT) và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phối hợp để giải quyết TTHC được phân quyền, phân cấp trên cơ sở Tài liệu này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Cục Sở hữu trí tuệ để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất giải pháp khắc phục./.

